

Số: 175 /QĐ-THPTMD

Cám Pha, ngày 15 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 (Bổ sung) của Trường THPT Mông Dương

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 674/QĐ-SGDĐT ngày 17 tháng 06 năm 2024 Quyết định về việc phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ chênh lệch mức thu học phí năm học 2023-2024 so với mức thu học phí của năm học 2021-2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của tổ trưởng tổ văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 (bổ sung) của trường THPT Mông Dương (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các tổ chuyên môn, văn phòng, các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT;
- Như điều 3;
- Lưu:VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Dương Thị Bích Mai

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018 ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính
Đơn vị: Trường THPT Mông Dương
Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (BỔ SUNG)

(Kèm theo Quyết định số: 175/QĐ-THPTMD ngày 15/07/2024 của trường THPT Mông Dương)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	
2	Học phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.079,6
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.079,6
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.079,6
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.079,6
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

TT	Nội dung	Dự toán được giao
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 07 năm 2024

**THUYẾT MINH CHI TIẾT PHÂN KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ THEO
NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHI ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN GIAO NĂM 2024**
(PL3 kèm theo mẫu C 06-03/NS)

Nội dung phân bổ: Dự toán kinh phí hỗ trợ chênh lệch mức thu học phí năm học 2023 - 2024 so với mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

STT	NỘI DUNG	Số tiền
1	Kinh phí hỗ trợ chênh lệch mức thu học phí năm học 2023 - 2024	1.079.642.000
	Tổng cộng	1.079.642.000

(Tổng số tiền bằng chữ: Một tỷ không trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng./.)

TRƯỜNG THPT MÔNG DƯƠNG

KẾ TOÁN



Đinh Thị Thu

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đương Thị Bích Mai

Số: 674 /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ chênh lệch mức thu học phí năm học 2023-2024 so với mức thu học phí của năm học 2021-2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương, điều hành, bổ sung, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024;

Căn cứ công văn số 2872/STC-TCHCSN ngày 13/6/2024 của Sở Tài chính về phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ chênh lệch học phí năm học 2023 - 2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ chênh lệch mức thu học phí năm học 2023-2024 so với mức thu học phí của năm học 2021-2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 49.592 triệu đồng, bằng chữ: Bốn mươi chín tỷ năm trăm chín mươi hai triệu đồng.

(Biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Nguồn kinh phí được giao từ dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh năm 2024 theo quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Căn cứ dự toán được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện phân khai kinh phí theo đúng mục đích, chế độ, chính sách hiện hành. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và quyết toán ngân sách theo đúng quy định của luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Quyết định này thay thế quyết định số 556/QĐ-SGDĐT ngày 23/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh (huyện, thị xã, thành phố);
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, KHTC₇.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thúy

Ký bởi: Chu Việt Phương

**PHÂN BỐ KINH PHÍ HỖ TRỢ CHÊNH LỆCH MỨC THU HỌC PHÍ NĂM
HỌC 2023-2024 SO VỚI MỨC THU HỌC PHÍ CỦA NĂM HỌC 2021-2022**

TT	Tên trường	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	49.592.000.000	
1	THPT Minh Hà	1.665.170.000	
2	THPT Đông Thành	1.350.761.000	
3	THPT Bạch Đằng	2.026.045.000	
4	THPT Hoàng Văn Thụ	1.328.136.000	
5	THPT Ưông Bí	2.465.598.000	
6	THPT Tiên Yên	997.842.000	
7	THPT Quảng Hà	1.562.070.000	
8	THCS&THPT Đường Hoa Cương	800.053.000	
9	THPT Ba Chẽ	855.293.000	
10	THPT Hải Đảo	1.677.767.000	
11	THPT Hoành Bồ	1.672.159.000	
12	THPT Bãi Cháy	2.407.777.000	
13	THPT Hòn Gai	3.599.155.000	
14	THPT Vũ Văn Hiếu	1.340.319.000	
15	THPT Ngô Quyền	1.671.386.000	
16	THPT Chuyên Hạ Long	2.411.645.000	
17	THPT Trần Phú	2.439.298.000	
18	THPT Lý Thường Kiệt	953.586.000	
19	THPT Cửa Ông	1.105.362.000	
20	THPT Lê Hồng Phong	1.133.595.000	
21	THPT Mông Dương	1.079.642.000	
22	THPT Cẩm Phả	2.620.302.000	

23	THPT Lê Quý Đôn	1.358.496.000	
24	THPT Đông Triều	2.036.681.000	
25	THPT Hoàng Quốc Việt	1.958.942.000	
26	THPT Lê Chân	1.423.665.000	
27	THPT Hoàng Hoa Thám	1.466.789.000	
28	Trung tâm HN&GDTX tỉnh	1.045.027.000	
29	THCS&THPT Quảng La	384.904.000	
30	THCS&THPT Quan Lạn	448.841.000	
31	THCS&THPT Hoành Mô	362.027.000	
32	THPT Bình Liêu	375.286.000	
33	THCS&THPT Hải Đông	457.306.000	
34	THPT Đầm Hà	752.658.000	
35	THPT Cô Tô	358.417.000	